

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 14 – 4 - 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài P.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Hồng Châu;

Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh năm 1967 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký HKTT: Thôn Sơn T, xã thọ S, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Nguyễn Văn B (đã chết) và mẹ là bà Bùi Thị V (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1999; HKTT: xã Tiền H, thành phố Hà T, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/11/2021, Nguyễn Minh S đang ở phòng trọ tại xã Tân L, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh thì nhận được điện thoại của người bạn tên P thuê S đi đến địa bàn thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương để điều khiển 01 xe mô tô do người khác phạm tội mà có về cửa khẩu Xa M, tỉnh Tây Ninh với tiền công là 800.000 đồng thì S đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, dung tích 150 màu xanh (không rõ biển số) chở S ngồi phía sau, cùng đi có một người bạn của P tên H điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, dung tích 150 màu

đỏ (không rõ biển số). Cả 3 điều khiển xe đi đến chợ Hải M thuộc phường Bình C, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương thì P nói S đứng đợi P ở ngã ba chợ Hải M, còn P và H điều khiển xe chạy đi đâu không rõ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển 01 xe mô tô Exciter 150 màu đen, biển số 68H1-186.03, còn H thì điều khiển xe mô tô Exciter 150 màu đỏ như lúc đầu, đến chỗ S đang đứng đợi, lúc này P đưa cho S số tiền 500.000 đồng và nói S chạy xe mô tô biển số 68H1-186.03 trên về cửa khẩu Xa M, tỉnh Tây Ninh sẽ trả số tiền còn lại là 300.000 đồng thì S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô trên đi về Tây Ninh theo hướng đi qua địa bàn huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông đến địa bàn xã Thanh T, huyện Dầu T thì ông Trần Hoàng N là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 68H1-186.03 trên bị mất trộm trước đó đã theo dõi định vị được gắn trên xe, phát hiện xe đang di chuyển trên địa bàn xã Thanh T, huyện Dầu T nên đã trình báo đến Công an xã Thanh T, huyện Dầu T bắt giữ đưa S cùng P tiễn về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác minh được biết xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đen, biển số 68H1 - 186.03 của ông Trần Hoàng N đứng tên chủ sở hữu. Ông N khai vào ngày 05/01/2021, ông Nam bị mất trộm xe nêu trên tại khu phố Bình T2, phường Thuận G, thành phố Thuận A, Bình Dương nên ông N đã đến Công an phường Thuận Gi trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, dung tích 150, màu đen, biển số 68H1 - 186.03 và số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô biển số 68H1-186.03 có giá trị là 43.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-TA ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với vụ án trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, màu đen, biển số 68H1 - 186.03, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh điều tra do chưa xác định được bị can thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận đối tượng tên P là bạn quen biết ngoài xã hội; còn H là bạn của P nên bị cáo không biết rõ nhân thân, địa chỉ các đối tượng này. Quá trình xác minh không đủ thông tin lai lịch các đối tượng này nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, xử lý sau;

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đỏ và số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền trên là tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, dung tích 150, biển số 68H1-186.03, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Hoàng N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Ngày 05/11/2021, bị cáo Nguyễn Minh S đã thực hiện hành vi điều khiển 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, biển số 68H1-186.03 do ông Trần Hoàng N là chủ sở hữu đã bị mất trộm tại khu phố Bình T2, phường Thuận G, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương đi tiêu thụ thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Bị cáo biết rõ xe mô tô trên do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ cho đối tượng P để được trả tiền công là 800.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận A xác định xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu đen biển số 68H1-186.03 trị giá 43.000.000 đồng.

[3.2] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa P, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng lòng tham, xem thường pháp luật, đã cố ý phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xét xử mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tại phiên tòa là phù hợp, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

[6] Đối với vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu đen biển số 68H1-186.03, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh điều tra do chưa xác định được bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Đối với đối tượng tên P thuê bị cáo đi nhận xe và đối tượng tên H là người đi cùng với bị cáo đi nhận xe, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đỏ và số tiền 500.000 đồng: Quá trình điều tra xác định, bị cáo sử dụng điện thoại vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội và tiền thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, dung tích 150, màu đen, biển số 68H1 - 186.03: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Hoàng Nam nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nam là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 106, Điều 136; Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu

đỏ, mặt kính trước bị bể, số IMEI 1: 867876032548993 (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2022 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi ngày 22/02/2022 do Công an thành phố Thuận An chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hoài P

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu

đỏ, mặt kính trước bị bể, số IMEI 1: 867876032548993 (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2022 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi ngày 22/02/2022 do Công an thành phố Thuận An chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S pH nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài P

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài P

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồigiờ.....ngày 14 tháng 4 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài P.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Hồng Châu;

Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với:

Nguyễn Minh S, sinh năm 1967 tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

3. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

4. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2021.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đỏ, mặt kính trước bị bể, số IMEI 1: 867876032548993 (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2022 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố Thuận An).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi ngày 22/02/2022 do Công an thành phố Thuận An chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S pH nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

8. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

10. Tuyên quyền kháng cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

11. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồigiờ.....phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài P

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hoài P

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 100/2022/HSST-QĐTG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thuận An, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hoài P.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoàng Trang

Bà Phan Thị Hồng Châu

Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo Nguyễn Minh S, sinh năm 1967 tại Vĩnh Phúc; HKTT: Thôn S Thọ, xã Thọ S, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công an thành phố Thuận An;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hoài P